

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 31 - 01 -2018.
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Đông L, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị M**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 13/10/2017); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Hồng Đ**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2017 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị M người đại diện hợp pháp của chị N trình bày:

Vào ngày 07/6/2017, bà Lê Thị Hồng Đ có vay của chị Nguyễn Thị N số tiền 80.000.000 đồng, có thỏa thuận thời hạn trả là 01 tháng tính từ vay và lãi suất là 5%/tháng, khi vay bà Đ không thể chấp tài sản, có làm giấy mượn tiền do chị N viết và bà Đ ký tên. Từ ngày vay cho đến nay bà Đ chưa trả cho chị N được số tiền gốc, tiền lãi nào. Nay, chị N yêu cầu bà Đ trả số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng và số tiền lãi với lãi suất 1,125%/tháng, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 04 tháng 10 ngày với số tiền là 2.600.000 đồng. Trong đơn khởi kiện ngày 11/9/2017 chị N yêu cầu mức lãi suất là 1,125%/tháng, nay chị N xin thay đổi mức lãi suất xuống còn 0,75%/tháng. Ngoài ra chị N không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 10 năm 2017, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền của chị N nhiều lần bắt đầu vay từ tháng 01/2017 đến tháng 6/2017. Khi vay, chị N có ghi vào sổ theo dõi của chị N, bà có ký tên. Hình thức trả tiền vay là trả góp hằng ngày, do bà vay của chị N nhiều lần, mỗi lần vay là trả góp, sau khi trả góp đủ lại vay lại tiếp, do bà không trả đủ tiền góp và vay thêm tiền mới cộng dồn giữa tiền nợ gốc, tiền vay mới và tiền lãi mới đến số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó, bà vay thêm 20.000.000 đồng trả góp được 25 ngày (mỗi ngày 800.000 đồng), tiếp theo bà vay thêm của chị N 20.000.000 đồng trả góp 04 ngày (800.000 đồng). Mỗi lần bà trả góp cho chị N không làm giấy tờ. Giấy mượn tiền ngày 07/6/2017 là do chị N viết và bà ký tên nhưng khi ký tên bà không đọc nội dung giấy ghi gì. Nay, chị N yêu cầu bà trả số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi bà không đồng ý. Bà không xác định được đã trả tiền góp cho chị N tổng số tiền là bao nhiêu, khi bà góp cả gốc và lãi không làm giấy tờ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Bà Đỗ Thị M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Mai là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với bà Lê Thị Hồng Đ. Buộc bà Lê Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi là 4.680.000 đồng. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Mai.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Hồng Đ trả số tiền vay gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng; bà Đ không đồng ý. Bà Đ thừa nhận giấy mượn tiền ngày 07/6/2017 là do chị N viết và bà ký tên nhưng khi ký tên bà không đọc nội dung giấy viết. Thực tế, bà vay tiền của chị N nhiều lần, mỗi lần vay thỏa thuận trả góp, sau khi góp đủ lại vay lại tiếp do bà không trả đủ tiền góp và vay thêm tiền mới cộng dồn giữa tiền nợ gốc, tiền vay mới và tiền lãi mới đến số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó, lại vay thêm 02 lần 20.000.000 đồng nhưng đã góp được tổng cộng 29 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, thành tiền 23.200.000 đồng nhưng bà không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Trong giấy mượn tiền ngày 07/6/2017, bà Đ thừa nhận giấy này do chị N viết và bà ký tên tại bút lục số 18. Ngoài ra, bà Đ không đồng ý trả tiền cho chị N là do không có khả năng trả chứ không phải do không có nợ. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bà Lê Thị Hồng Đ có vay của chị Nguyễn Thị N số tiền 80.000.000 đồng vào ngày 07/6/2017. Bà Đ không xác định được đã trả góp cho chị N tổng số tiền là bao nhiêu và không làm giấy tờ gì. Qua xác minh người làm chứng, không xác định được việc bà Đ trả tiền góp hằng ngày cho chị N. Mặt khác, chị N không thừa nhận có nhận tiền góp của bà Đ. Do đó, có căn

cứ khẳng định từ ngày vay cho đến nay bà Đ chưa trả cho chị N khoản tiền nợ gốc và tiền lãi nào. Vì vậy cần buộc bà Đ có trách nhiệm trả cho chị N số tiền gốc là 80.000.000 đồng là phù hợp với pháp luật.

Về yêu cầu của chị N đối với bà Đ về tiền lãi theo lãi suất 0,75%/01 tháng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do các bên có tranh chấp về lãi suất nên bà Đ có trách nhiệm trả tiền lãi cho chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Theo yêu cầu của chị N, lãi suất 0,75%/01 tháng thì số tiền lãi 01 tháng bà Đ phải có trách nhiệm trả cho chị N là: $80.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/01 \text{ tháng} = 600.000 \text{ đồng}$; số tiền lãi cao nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 thì bà Đ trả cho chị N 01 tháng là: $80.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/01 \text{ năm} : 12 \text{ tháng} = 666.000 \text{ đồng}$, cao hơn số tiền lãi chị N yêu cầu theo mức lãi 0,75%/01 tháng. Do đó, yêu cầu của chị N về tiền lãi theo mức lãi 0,75%/01 tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số tiền lãi được tính như sau: Từ ngày vay (07/6/2017) đến ngày xét xử sơ thẩm (31/01/2018) là 07 tháng 24 ngày $\times 0,75\%/tháng \times 80.000.000 \text{ đồng} = 4.680.000 \text{ đồng}$.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được chấp nhận nên bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 144; 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với bà Lê Thị Hồng Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Lê Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền 84.680.000 (tám mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng. Trong đó, tiền gốc là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, tiền lãi là 4.680.000 (bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị N cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị Hồng Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu 4.234.000 (bốn triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 2.067.500 (hai triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị N đã nộp tại biên lai thu số: 0024652 ngày 02/10/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Báo cho bà Lê Thị Hồng Đ biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan